| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10-NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 107/2025/QĐCNTTLH | *Nghệ An, ngày 08 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lương Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/11/2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Lương Thị H, sinh ngày 14/9/2001

Địa chỉ: Bản H, xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cước công dân số: 040301020128

2. Anh Quang Trung Đ, sinh ngày 04/02/2001

Địa chỉ: Bản H, xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cước công dân số: 040201014667

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Quang Trung Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Quang Quỳnh N, sinh ngày 18/10/2024 cho anh Quang Trung Đ trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về tài sản chung**:** Chị Lương Thị H và anh Quang Trung Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- *Các bên tham gia hòa giải.*
- *VKSND khu vực 10-Nghệ An.*
- *UBND xã C, tỉnh Nghệ An*
- *Cơ quan THA dân sự tỉnh Nghệ An*
- *TAND tỉnh Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Phong**